

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 30 – 01 - 2024
V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 577/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-ST ngày 17/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985; Địa chỉ liên hệ: Thôn A, xã H, huyện T, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Đặng Ngọc P, sinh năm 1971; Địa chỉ liên hệ: Số A, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, có đơn trình bày: Bà và ông Đặng Ngọc P có 02 con chung là cháu Đặng Minh P1, sinh ngày 30/7/2008 và cháu Đặng Hồng N, sinh ngày 10/11/2011. Hiện nay, ông P đang nuôi dưỡng các cháu theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 142/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà. Nay, bà đã có thu nhập ổn định, lương trên 10 triệu đồng/tháng và có điều kiện chăm sóc tốt hơn ông P. Ông bà đã thống nhất thoả thuận giao 02 con chung là cháu Đặng Minh P1, sinh ngày 30/7/2008 và cháu Đặng Hồng N, sinh ngày 10/11/2011 cho mẹ là bà H trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về việc tham gia tố tụng tại Toà án: Vì bà hiện đang sinh sống và làm việc tại Hải Phòng nên khó khăn trong việc tham gia tố tụng tại Toà. Do đó, bà H yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt bà.

Bị đơn ông Đặng Ngọc P trình bày: Khi ông và bà H ly hôn, ông được quyền nuôi con chung là cháu Đặng Minh P1, sinh năm 2008 và cháu Đặng Hồng N, sinh năm 2011. Sau thời gian ông chăm lo cho các con ăn học tời giờ cũng ổn định. Thời gian này ông thấy khả năng chăm sóc các con không tốt như trước nên mẹ của các cháu muốn được quyền nuôi con. Vậy ông bà đã thoả thuận cho mẹ các cháu được quyền nuôi hai cháu để tốt hơn nên ông thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về yêu cầu thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn và đồng ý giao hai con chung cho mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn, do ông nuôi hai cháu nên bà H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi cháu. Nay ông đồng ý giao mẹ nuôi nên ông tự nguyện cấp dưỡng mức 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi cháu cho đến khi trưởng thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Đặng Minh P1, sinh năm 2008 và Đặng Hồng N, sinh năm 2011, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Đặng Ngọc P có đơn xin vắng mặt và có đơn xin cấp dưỡng nuôi con: Đồng ý giao các con chung cho mẹ nuôi, sẽ cấp dưỡng 1.500.000 đồng mỗi tháng cho mỗi con chung đến khi các con chung trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện bị đơn Đặng Ngọc P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn P có địa chỉ tại số A, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giải quyết vụ án theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn Đặng Ngọc P vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn H và bị đơn P ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 142/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hoà. Khi ly hôn, các bên thống nhất giao các con chung Đặng Minh P1, sinh năm 2008 và cháu Đặng Hồng N, sinh năm 2011 cho bị đơn P chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay, nguyên đơn H yêu cầu được nuôi các con chung.

[4] Về khả năng tài chính của nguyên đơn: Nguyên đơn cung cấp đơn xin xác nhận lương 03 tháng gần nhất, thể hiện mức lương của nguyên đơn trung bình trên 10 triệu đồng/tháng, đảm bảo cho việc giáo dục, chăm sóc con.

[5] Xét nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng H có khả năng về tài chính, thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là cháu P1 và cháu N. Các cháu P1 và N có nguyện vọng ở với mẹ, bị đơn P cũng đồng ý để nguyên đơn H nuôi các con chung. Do đó, nhằm đảm bảo cho các con chung phát triển mọi mặt về thể chất lẫn tinh thần nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao các con chung là Đặng Minh P1, sinh năm 2008 và cháu Đặng Hồng N, sinh năm 2011 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn P tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng mỗi tháng cho mỗi con chung cho đến khi trưởng thành. Xét việc cấp dưỡng nuôi con là do bị đơn tự nguyện nên chấp nhận.

[7] Về quyền thăm nom con: Bị đơn P được quyền thăm nom con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 69, 81, 82, 83, các khoản 1 và 2 Điều 84, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng H.

1.1. Giao các con chung Đặng Minh P1, sinh năm 2008 và cháu Đặng Hồng N, sinh năm 2011 cho nguyên đơn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

1.2. Bị đơn Đặng Ngọc P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi con chung. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012824 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Nguyên đơn H đã nộp đủ. Bị đơn Đặng Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên